

Định giá theo giá trị hợp lý trong kế toán Việt Nam

ThS. LÊ VŨ NGỌC THANH
ĐHKT TP. HCM

Giá trị hợp lý (GTHL) trở thành xu hướng định giá mới trong kế toán quốc tế, mặc dù hiện nay vẫn còn nhiều ý kiến tranh cãi về nó. Hiện tại đã có một khuôn khổ pháp lý cho GTHL – đó là chuẩn mực kế toán Mỹ số 157 (SFAS 157) Xác định GTHL, và dự án hợp tác nghiên cứu về GTHL của Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế dự kiến đến năm 2010 hoàn thành. Vì vậy có thể nói GTHL đang được đặc biệt quan tâm. Tại Việt Nam, trong các chuẩn mực kế toán đã đề cập đến định giá các đối tượng kế toán theo GTHL. Vậy GTHL trong kế toán Việt Nam có được sử dụng theo thông lệ quốc tế? Bài viết này mong làm rõ các yêu cầu về GTHL trong kế toán Việt Nam như định nghĩa, phạm vi áp dụng, đặc điểm của GTHL tại Việt Nam so với quốc tế và bàn về xu hướng tương lai của GTHL trong kế toán Việt Nam.

1. Sự hình thành và phát triển của GTHL

Trên thế giới, GTHL xuất hiện lần đầu tiên tại Mỹ vào năm 1970, được đề cập đến lần đầu tiên trong các báo cáo của Ủy ban nguyên tắc kế toán Mỹ số 16, 17 (APB số 16, 17) để ghi nhận lợi thế thương mại và tài sản có được do hợp nhất.

Sau khi xuất hiện GTHL được thừa nhận, phạm vi sử dụng ngày càng mở rộng và được áp dụng tại nhiều nước cũng như của Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế. Ban đầu GTHL chủ yếu được sử dụng cho ghi nhận ban đầu cho lợi thế thương mại, tài sản có được do hợp nhất, một số chứng khoán, giao dịch phi tiền tệ, công cụ tài chính và thuê tài sản, sau đó GTHL được mở rộng để sử dụng cho định giá sau ghi nhận ban đầu cho các tài sản ngắn hạn và dài hạn như: hàng tồn kho, chứng khoán, tài sản cố định, BĐS đầu tư....

Sự phát triển mạnh mẽ của GTHL cũng đã tạo ra nhiều sự tranh luận, Vì vậy các quốc gia đã bắt tay vào việc nghiên cứu để xây dựng một khuôn khổ lý thuyết tạo cơ sở cho sự tồn tại của GTHL. Tháng 9/2006 Ủy ban chuẩn mực kế toán Mỹ ban hành chuẩn mực SFAS 157 Xác định GTHL, đã đưa ra những hướng dẫn rõ ràng về cách xác định GTHL.

Tháng 11/2006, IASB đã phát hành bản báo cáo thảo luận về GTHL trong Dự án hội nhập với FASB, chuẩn bị cho việc xây dựng một chuẩn mực

kế toán quốc tế về GTHL, dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2010.

Tại Việt Nam, GTHL được đề cập đầu tiên vào năm 2001 trong các chuẩn mực kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, được sử dụng để ghi nhận ban đầu cho các trao đổi phi tiền tệ và ghi nhận doanh thu.

Kể từ đó cho đến nay, GTHL tiếp tục được phát triển thể hiện trong các Thông tư hướng dẫn chuẩn mực (Thông tư 89/2002/TT-BTC, Thông tư 105/2003/TT-BTC, Thông tư 23/2005/TT-BTC) và các Quyết định ban hành chuẩn mực vào các năm tiếp theo (Quyết định 165/2002/QĐ-BTC, Quyết định 234/2003/QĐ-BTC) cũng đã mở rộng phạm vi sử dụng GTHL cho các khoản mục khác: thuê tài sản, ngoại tệ.

Trong các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) đã ban hành có 6 chuẩn mực yêu cầu sử dụng GTHL (xem bảng 1)

Bảng 1: Các chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu sử dụng GTHL

VAS	Năm ban hành
VAS 3 – Tài sản cố định hữu hình	2001
VAS 4 – Tài sản cố định vô hình	2001
VAS 14 – Doanh thu và thu nhập khác	2001
VAS 1 - Chuẩn mực chung	2002
VAS 6 – Thuê tài sản	2002
VAS 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỉ giá hối đoái	2002
VAS 5 – Bất động sản đầu tư	2003

2. Vai trò của GTHL

Có thể nhận thấy vai trò của GTHL qua việc so sánh hai hệ thống định giá trong kế toán:

Hệ thống định giá kế toán dựa vào giá gốc là hệ thống định giá kế toán chủ yếu của tất cả các quốc gia trên thế giới. Trong hệ thống này, chủ yếu sử dụng giá gốc để đánh giá các đối tượng kế toán, bên cạnh đó, một số loại giá khác được sử dụng trong từng trường hợp cụ thể. Ưu điểm của hệ thống giá gốc là khách quan, thận trọng, có thể kiểm soát được, tuy nhiên thường bị lạc hậu. Vì giá cả trên thị trường luôn biến đổi, Vì vậy làm cho tính hữu ích của thông tin không cao. Ví dụ: BĐS đầu tư cho mục đích thương mại có giá gốc vào năm X1 là 800 triệu đồng, năm X2 giá thị trường là 840 triệu đồng (doanh nghiệp vẫn trình bày theo giá gốc 800 triệu đồng), năm X3 giá thị trường là 900 triệu đồng, giả sử lúc này doanh nghiệp bán BĐS, và doanh nghiệp sẽ ghi lãi là 100 triệu, nhưng thực chất lãi trong năm X3 chỉ có 60 triệu đồng và 40 triệu đồng là lãi xuất hiện trong năm X2. Mặt

khác, nếu BĐS trong năm X2 được trình bày là 800 triệu đồng thì thông tin này là lạc hậu và người sử dụng thông tin kế toán sẽ không thể nhận biết được đầy đủ về giá trị của tài sản.

Trong những năm 70-80 của thế kỷ hai mươi, hệ thống định giá kế toán dựa trên giá hiện hành được cho phép. Theo hệ thống này thì giá gốc của tất cả các khoản mục sẽ được điều chỉnh theo giá hiện hành vào thời điểm cuối kỳ, dẫn đến làm thay đổi toàn bộ các dữ liệu ban đầu của báo cáo tài chính. Hệ thống định giá này khắc phục được nhược điểm của hệ thống kế toán dựa vào giá gốc, bảo toàn được năng lực sản xuất vật chất, tuy

nhien nó làm cho các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính thay đổi một cách liên tục và người sử dụng thông tin khó theo dõi.

Trong bối cảnh đó, GTHL dần dần được quan tâm và được sử dụng trong nhiều lĩnh vực, trong nhiều trường hợp. GTHL được sử dụng trong hệ thống giá gốc, để điều chỉnh giá gốc của một số khoản mục, làm tăng tính thích hợp của thông tin, bên cạnh đó, khi sử dụng GTHL thì không phải điều chỉnh toàn bộ báo cáo tài chính nên không làm thay đổi hoàn toàn dữ liệu ban đầu của báo cáo tài chính. Vì vậy, ngày nay GTHL được thừa nhận và áp dụng ở nhiều quốc gia.

3. Phạm vi áp dụng GTHL

GTHL được thừa nhận và áp dụng ở nhiều quốc gia cho cả định giá theo ghi nhận ban đầu và định giá sau ghi nhận ban đầu, tuy nhiên phạm vi sử dụng thì khác nhau, bảng 2 sẽ so sánh phạm vi sử dụng theo chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS), chuẩn mực kế toán Mỹ (SFAS), chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).

Bảng 2: So sánh phạm vi áp dụng GTHL theo IAS, SFAS, VAS

IAS	SFAS	VAS
(1) Ghi nhận ban đầu cho các khoản mục công cụ tài chính, trao đổi phi tiền tệ, tài sản và nợ phải trả có được do hợp nhất doanh nghiệp, các khoản mục phát sinh bằng ngoại tệ, tài sản cố định thuê tài chính....	(1) Ghi nhận ban đầu cho các khoản mục công cụ tài chính, trao đổi phi tiền tệ, tài sản và nợ phải trả có được do hợp nhất doanh nghiệp, các khoản mục phát sinh bằng ngoại tệ, tài sản cố định thuê tài chính....	(1) Ghi nhận ban đầu cho một số trường hợp của tài sản cố định (Ví dụ như TSCĐ có được do trao đổi, do biếu tặng, do thuê tài chính...), doanh thu và thu nhập khác, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.
(2) Định giá sau ghi nhận ban đầu: GTHL sử dụng để trình bày các khoản mục công cụ tài chính, các khoản mục phát sinh bằng ngoại tệ, hàng tồn kho đối với sản xuất sản phẩm nông nghiệp, khoáng sản, động vật, cây trồng, rừng..., BĐS, nhà xưởng, thiết bị, tài sản cố định vô hình, BĐS đầu tư.	(2) Định giá sau ghi nhận ban đầu: GTHL sử dụng để trình bày các khoản mục chứng khoán thương mại, chứng khoán sẵn sàng bán, công cụ phái sinh, các khoản mục phát sinh bằng ngoại tệ.	(2) Định giá sau ghi nhận ban đầu: cho các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

4. Định nghĩa GTHL và phương pháp xác định GTHL

Hiện tại IASB chưa có những hướng dẫn rõ ràng về cách xác định GTHL nên phần này sẽ dựa vào SFAS 157 để trình bày.

Định nghĩa GTHL

Theo SFAS: GTHL là giá mà có thể nhận được khi bán một tài sản, hoặc có thể được thanh toán để chuyển giao một khoản nợ phải trả trong một giao dịch có trật tự giữa những người tham gia trên thị trường tại ngày định giá.

Các khái niệm trong định nghĩa này được hiểu như sau:

– Giao dịch có trật tự: là một giao dịch mà giả định rằng rủi ro thị trường trước ngày định giá được chấp nhận cho các hoạt động của thị trường – những hoạt động thị trường diễn ra thường xuyên cho giao dịch có liên quan đến tài sản và nợ phải trả; không phải là một giao dịch ép buộc (giao dịch thanh lý hay phá sản). Giao dịch để bán tài sản hoặc chuyển giao nợ phải trả là một giao dịch giả thiết tại ngày định giá, có xem xét đến mối quan hệ giữa những người tham gia trên thị trường – người đang giữ tài sản hoặc chủ của khoản nợ.

– Những người tham gia trên thị trường là những người mua, người bán trong thị trường tốt nhất (hoặc thị trường thuận lợi nhất) của tài sản – nợ phải trả, những người này thì phải:

- (1) Độc lập, không có mối quan hệ
- (2) Có sự hiểu biết – hợp lý về tài sản, nợ phải trả được trao đổi dựa vào những thông tin có sẵn.
- (3) Có khả năng để giao dịch
- (4) Tự nguyện tham gia giao dịch: có động cơ để giao dịch, nhưng không phải là bị ép buộc hay ở trong tình trạng ép buộc (thanh lý, phá sản).

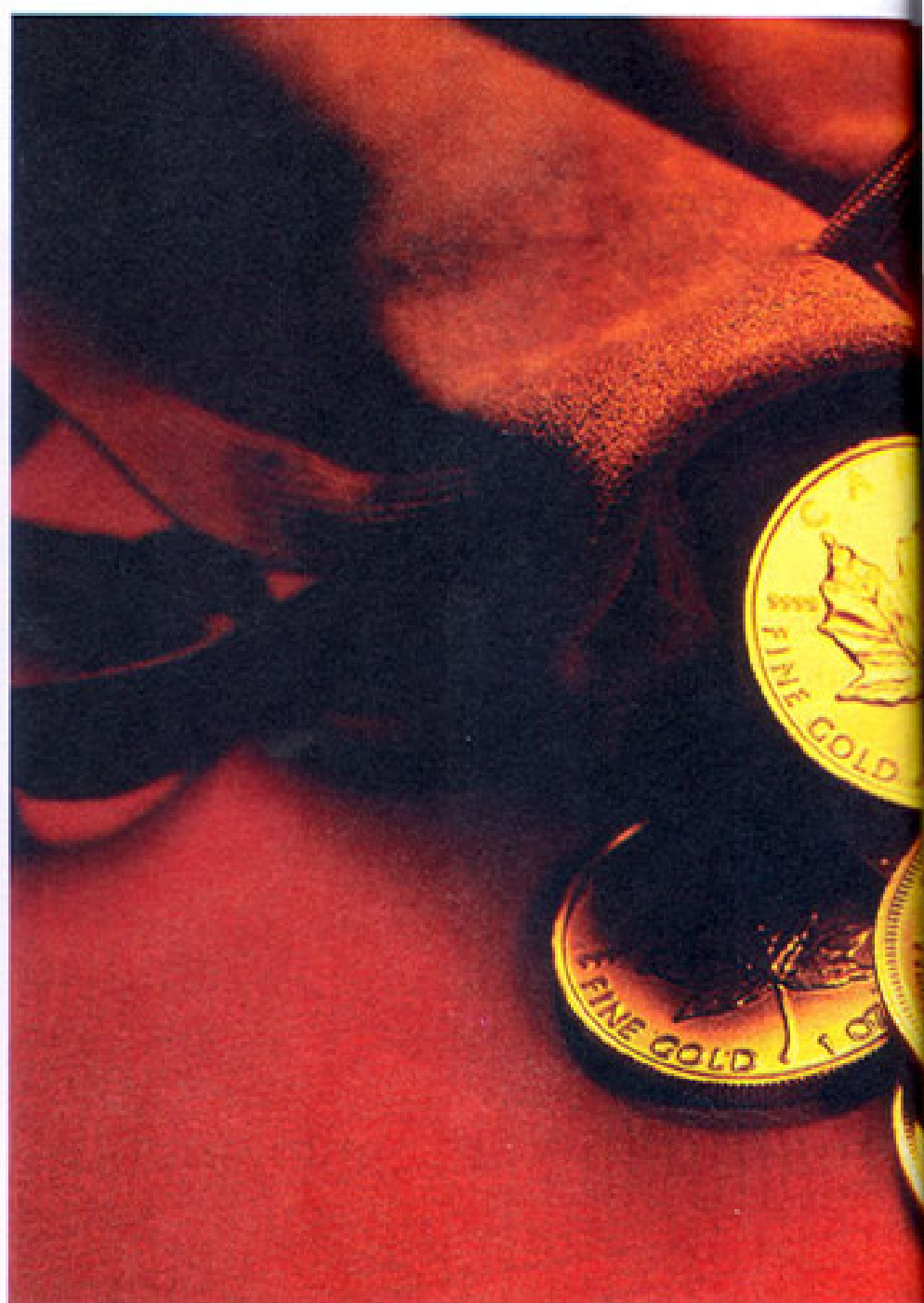
Theo VAS, GTHL là giá trị tài sản có thể trao đổi hoặc giá trị một khoản nợ được thanh toán một cách tự nguyện giữa các bên có đầy đủ hiểu biết trong trao đổi ngang giá” (VAS 14).

Phương pháp xác định

SFAS 157 đưa ra 3 cấp độ và 3 phương pháp xác định GTHL, chúng được mô tả như sau:

– Cấp độ 1: áp dụng trong trường hợp có giá tham chiếu trên thị trường của tài sản và nợ phải trả y hệt như tài sản và nợ phải trả đang được định giá, GTHL sẽ là giá tham chiếu đó.

Y hệt có nghĩa là: đối với tài sản: có cùng đặc điểm, cùng tính chất, cùng tình trạng cũ – mới, cùng nước sản xuất, cùng năm sản xuất. Đối với



nợ phải trả: có cùng những điều khoản trong hợp đồng, cùng thời gian, số tiền, sự đánh giá tình trạng tín dụng....

Nếu không đạt được cấp độ 1 thì sẽ xem xét sang cấp độ 2.

– Cấp độ 2: áp dụng trong trường hợp có giá tham chiếu trên thị trường của tài sản hoặc nợ phải trả tương tự như tài sản hoặc nợ phải trả đang được định giá. GTHL sẽ là giá tham chiếu điều chỉnh cho những khác biệt.

Nếu không đạt được cấp độ 2 thì sẽ xem xét sang cấp độ 3.

– Cấp độ 3: áp dụng trong trường hợp không có giá tham chiếu của tài sản hoặc nợ phải trả tương tự, hoặc có nhưng mức độ khác biệt thì không đánh giá được rõ ràng. GTHL sẽ được ước tính dựa theo phương pháp tiếp cận thị trường, phương pháp tiếp cận thu nhập, phương pháp tiếp cận chi phí. Phương pháp nào sử dụng nhiều dữ liệu và giả định từ thị trường thì phương pháp đó sẽ cho kết quả đáng tin cậy nhất. Nếu không có những giả định và dữ liệu từ thị trường thì sẽ ước tính GTHL dựa vào những giả định và những ước tính nội bộ của doanh nghiệp.



Tùy thuộc vào từng cấp độ sẽ áp dụng phương pháp xác định phù hợp. Đối với ước tính cấp độ 1 và cấp độ 2 thì chỉ cần sử dụng 1 phương pháp (phương pháp tiếp cận thị trường), đối với ước tính cấp độ 3 thì cần phải sử dụng cả 3 phương pháp. Các phương pháp được mô tả như sau:

- Phương pháp tiếp cận thị trường: áp dụng khi có giá tham chiếu trên thị trường. GTHL dựa vào giá tham chiếu, điều chỉnh nếu cần thiết.

Những trường hợp phải điều chỉnh giá tham chiếu:

- Giá tham khảo không lấy từ thị trường hiện tại mà là giá cũ, do vậy doanh nghiệp nên xem xét thời gian của giao dịch thực tế, những thay đổi trong điều kiện tín dụng, lãi suất, những nhân tố khác... để điều chỉnh cho phù hợp.

- Sự khác nhau của tài sản có giá tham chiếu trên thị trường và tài sản đang được định giá thì không thể xác định rõ ràng, vì vậy cần phải điều chỉnh giá tham chiếu.

- Những giá mà không đại diện cho các giao dịch trên thị trường, ví dụ như giá được lấy từ giao dịch bị cưỡng ép, giao dịch giữa các bên có liên quan....

- Có sự khác biệt trong đơn vị tính toán, hoàn cảnh, khu vực, hợp đồng....

- Phương pháp tiếp cận chi phí: GTHL được ước tính dựa vào số tiền ước tính để có được tài sản thay thế.

- Phương pháp tiếp cận thu nhập: GTHL được ước tính dựa vào dòng thu nhập mong chờ. Hay nói cách khác GTHL chính là hiện giá của dòng thu nhập mong chờ bằng cách sử dụng lãi suất để quy đổi dòng tiền mong chờ tương lai về hiện tại.

Theo VAS 04: “GTHL có thể là:

- Giá niêm yết tại thị trường hoạt động,
- Giá của nghiệp vụ mua bán TSCĐ vô hình tương tự.

Nếu không có thị trường hoạt động cho tài sản thì nguyên giá của TSCĐ vô hình được xác định bằng khoản tiền mà doanh nghiệp lẽ ra phải trả vào ngày mua tài sản trong điều kiện nghiệp vụ đó được thực hiện trên cơ sở khách quan dựa trên các thông tin tin cậy hiện có.”

5. Nhận xét về GTHL trong kế toán Việt Nam

GTHL tại Việt Nam xuất hiện khá muộn so với quốc tế, vì vậy các quy định về GTHL tại Việt Nam còn có những hạn chế nhất định, cụ thể là:

Thứ nhất, GTHL chưa được coi là một loại giá độc lập

Trong chuẩn mực chung, GTHL được đề cập đến không phải là một loại giá độc lập mà nó được lồng vào giá gốc: “Tài sản phải được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của tài sản được tính theo số tiền hoặc tương đương tiền đã trả, phải trả hoặc tính theo GTHL của tài sản đó vào thời điểm tài sản được ghi nhận. Giá gốc của tài sản không được thay đổi trừ khi có quy định khác trong chuẩn mực kế toán cụ thể” (Đoạn 05-VAS 1)

Ngay trong khuôn mẫu lý thuyết này đã khẳng định cơ sở ghi chép và trình bày là giá gốc, GTHL chỉ được sử dụng như là một cách để xác định giá gốc, dùng cho ghi nhận ban đầu. Từ đó, trong các chuẩn mực kế toán cụ thể GTHL cũng được đề cập đến với đặc điểm này.

Thứ hai, định nghĩa GTHL chưa đầy đủ

Trong các chuẩn mực có yêu cầu sử dụng GTHL đều đưa ra định nghĩa GTHL, nhưng đầy đủ nhất là định nghĩa trong chuẩn mực kế toán số 14 – Doanh thu và thu nhập khác – như đã trình bày ở trên, các định nghĩa khác chỉ đề cập đến tài sản mà không đề cập đến nợ phải trả.

So với FASB thì định nghĩa này chưa đầy đủ, cụ thể:

– Chưa giải thích các thuật ngữ như “tự nguyện”, “có đầy đủ hiểu biết trong trao đổi ngang giá” làm cho người sử dụng khó hiểu về vấn đề này.

– Không đề cập đến các đặc điểm “không có mối quan hệ” của những người tham gia giao dịch. Những người tham gia giao dịch phải là những người không có mối quan hệ với nhau thì mới không ảnh hưởng đến giá cả mua bán.

– Không đề cập đến “ngày định giá”. Giá được quan sát phải là giá trong giao dịch hiện tại, tại ngày định giá, nếu sử dụng giá khác thì phải điều chỉnh cho phù hợp.

Thứ ba, chưa có các hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về cách xác định GTHL.

– Hiện nay trong các chuẩn mực kế toán cũng như các văn bản khác của Bộ Tài chính chưa đề cập đến cách xác định GTHL, ngoại trừ đoạn 24 VAS 4 – Tài sản cố định vô hình – đã trình bày ở trên.

– Theo cách xác định trong VAS 4, có thể thấy đây là một hướng dẫn cụ thể cho tài sản cố định vô hình, tuy nhiên nó vẫn còn có chỗ chưa phù hợp: “GTHL là giá của nghiệp vụ mua bán TSCĐ vô hình tương tự”, vì là TSCĐ vô hình tương tự nên sẽ có những khác biệt, vậy GTHL có phải điều chỉnh cho những khác biệt đó hay không?

Còn các trường hợp khác chuẩn mực yêu cầu sử dụng GTHL thì xác định như thế nào?

Thứ tư, phạm vi áp dụng GTHL còn hạn hẹp: qua phần trình bày ở mục 2, có thể nhận thấy phạm vi áp dụng GTHL tại Việt Nam còn hạn chế, cụ thể:

– GTHL chỉ sử dụng cho ghi nhận ban đầu, chưa sử dụng để trình bày các khoản mục sau ghi nhận ban đầu, do đó chưa đạt được mục đích của GTHL là trình bày các khoản mục theo những thay đổi của thị trường.

– GTHL được sử dụng như là giá gốc, dùng để thay thế giá gốc trong những trường hợp không xác định được giá gốc. Tuy nhiên, trong các văn bản hướng dẫn một số khoản mục lại có những giá khác để ghi nhận chứ không phải GTHL, ví dụ cụ thể trình bày trong bảng 3.

Bảng 3: Nhận xét về hướng dẫn xác định GTHL theo VAS

Khoản mục	Định giá theo VAS và các văn bản hướng dẫn	Nhận xét
TSCĐ có được bằng cách trao đổi không tương tự.	Theo VAS, ghi nhận theo GTHL của tài sản nhận về hoặc giá trị còn lại của tài sản mang đi trao đổi sau khi điều chỉnh khoản trả thêm hoặc nhận về.	Khoản mục này có thể ghi nhận theo giá trị còn lại của tài sản mang đi trao đổi sau khi điều chỉnh khoản trả thêm hoặc nhận về bằng (+) với số chênh lệch giữa giá trị còn lại của tài sản mang đi và giá trị còn lại của tài sản nhận về đến đây chính là giá gốc.
TSCĐ được cấp, được điều chuyển	Theo VAS, ghi nhận theo GTHL của tài sản nhận được. Thông tư hướng dẫn chuẩn mực không đề cập đến. Theo Quyết định số 206/03/QĐ-BTC: TSCĐ được cấp, được điều chuyển ghi theo giá trị còn lại của đơn vị điều chuyển hoặc theo đánh giá của hội đồng giao nhận.	TSCĐ được cấp, được điều chuyển có thể ghi nhận theo giá trị còn lại của đơn vị cho, điều chuyển đến đây là giá gốc.
Doanh thu bán trả chậm	Theo VAS 14, doanh thu bán trả chậm được ghi nhận theo hiện giá của khoản phải thu, trong khi đó theo thông tư hướng dẫn chuẩn mực, khoản mục này được ghi nhận theo giá bán trả tiền ngay.	Hiện giá là một phương pháp xác định GTHL. Khoản mục này có thể ghi nhận theo giá bán trả tiền ngay. Trong một số trường hợp (ví dụ như bán trả chậm không lãi suất, hoặc lãi suất thấp hơn lãi suất thị trường...) giá bán trả tiền ngay khác với hiện giá. Như vậy nếu ghi nhận theo giá bán trả tiền ngay không phải là GTHL.

6. Xu hướng tương lai của GTHL tại Việt Nam

Hiện tại GTHL trong kế toán Việt Nam còn có những hạn chế nhất định như đã trình bày ở trên, nhưng trong tương lai GTHL tại Việt Nam sẽ phát triển mạnh và đóng vai trò quan trọng, khẳng định này xuất phát từ hai lý do sau:

Thứ nhất, sức ép của vấn đề sử dụng GTHL trong tương lai.

– Sức ép phải sử dụng GTHL trong định giá xuất phát từ yêu cầu của hội nhập. Sự khác biệt giữa cách định giá của Việt Nam và quốc tế chỉ có thể được chấp nhận trong một tương lai gần. Bên cạnh đó, Việt Nam không nằm ngoài sự phát triển của thế giới, chắc chắn các chuẩn mực kế toán mới sẽ tiếp tục được ban hành và các chuẩn mực đã ban hành phải tiếp tục được hoàn thiện trên cơ sở tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế, vì vậy GTHL được yêu cầu sử dụng.

– Sức ép do sự phát triển của bản thân nền kinh tế Việt Nam: Các công ty cổ phần, công ty mẹ con, cũng như là sự hợp nhất, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp và các công ty đa quốc gia ngày càng phát triển, nên báo cáo tài chính chủ

giúp phục vụ cho các đệ tam nhân như nhà đầu tư, chủ nợ, khách hàng.... Do đó thông tin phải có được tính thích hợp và đáng tin cậy cao, và GTHL là một sự lựa chọn thích hợp. Hơn nữa, trong những năm gần đây tốc độ lạm phát của Việt Nam khá cao làm cho việc trình bày thông tin theo giá gốc ngày càng lạc hậu nên cần có cơ sở đánh giá thích hợp hơn.

– Ngoài ra, khi chuẩn mực hợp nhất doanh nghiệp, chuẩn mực công cụ tài chính ra đời sẽ cho thấy sự cần thiết phải sử dụng GTHL trong kế toán Việt Nam. Trên thế giới cũng chính sự ra đời của hai chuẩn mực này đã tạo bước phát triển mạnh của GTHL.

Thứ hai, Việt Nam đã có những điều kiện để phát triển GTHL, đó là:

– Hệ thống thị trường đang phát triển, hiện tại đã có thị trường chứng khoán và các thị trường chuyên ngành như thị trường bất động sản, thị trường cà phê, thị trường nông sản.... Các thị trường này cũng đã góp phần cung cấp thông tin cho việc xác định GTHL.

– Các tổ chức định giá, các chuyên viên định giá, các chứng thư thẩm định giá cũng sẽ là nơi cung cấp các thông tin để xác định giá trị, và các tiêu chuẩn thẩm định giá – lấy giá thị trường làm tiêu chuẩn cho thẩm định giá – sẽ là nền tảng cho việc xác định GTHL dựa vào giá thị trường. (Các tiêu chuẩn thẩm định giá bắt đầu được ban hành từ năm 2005).

– Bước đầu đã có hành lang pháp lý: GTHL có được sự ủng hộ của Bộ Tài chính, thể hiện trong các chuẩn mực kế toán và thông tư hướng dẫn đã đề cập đến GTHL. Ngoài ra, trong các thông tư



79/2002/TT-BTC và thông tư 126/2004/TT-BTC hướng dẫn định giá doanh nghiệp nhà nước khi chuyển thành công ty cổ phần đã đề cập đến các phương pháp để xác định giá trị doanh nghiệp mà nó cũng là các phương pháp được sử dụng để ước tính GTHL trên thế giới như phương pháp dòng tiền chiết khấu, phương pháp giá thị trường của tài sản. Điều này cho thấy rằng đã có những nền tảng ban đầu về cách xác định GTHL.

– Một điều kiện nữa để có thể áp dụng GTHL đó là Việt Nam có khả năng và điều kiện để tiếp cận các nghiên cứu của thế giới về GTHL. Từ đó đưa ra các phương pháp cũng như các mô hình xác định GTHL phù hợp với Việt Nam.

– Tóm lại, với những điều kiện có sẵn và trước sức ép phải sử dụng GTHL, cho thấy vai trò của GTHL trong tương lai là rất quan trọng, mang lại cách định giá mới phù hợp với sự phát triển của các hoạt động kinh tế tại Việt Nam■

Tài liệu tham khảo:

1. Luật kế toán
2. Bộ tài chính, các Quyết định, thông tư.
3. EURO – TAP VIET (2000), Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế, Nhà xuất bản tài chính.
4. Ngân hàng thế giới (2002), Các chuẩn mực kế toán quốc tế, Nguyễn Thu Hà dịch, Nhà xuất bản chính trị quốc gia.
5. Eldon S. Hendriksen (1990), Accounting Theory, Fourth Edition, Toppan Company.
6. FASB (2006), SFAS 157 Fair Value Measurements.
7. IASB (2004), International Financial Reporting Standards, including IAS and Interpretations as at 31 March 2004.

(tiếp theo trang 33)

Ngoài ra, cần bổ sung qui định liên quan đến cách thức xác định độ tập trung khi khi tổ chức tín dụng trong nước hoặc nước ngoài hoặc nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua vốn tại 2 ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng Việt nam trở lên bằng cách giới hạn tổng quát theo ngành thay vì chỉ một tổ chức tín dụng cụ thể■

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Luật Dân sự 2005;
- Luật Doanh nghiệp 2005;
- Luật Đầu tư 2005;
- Luật Cạnh tranh 2004;
- Luật Chứng khoán 2006;
- Luật Doanh nghiệp Nhà nước 2003;
- WIR 2008 của UNCTAD; – U.S. Department of Justice and the Federal Trade Commission.